| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1648/2025/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Thủ Đức, ngày 23 tháng 6 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 119/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2025 về việc "Ly hôn", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Hoàng Phương A**, sinh năm 1997. Căn cước công dân số: 079197024404 cấp ngày 29/9/2022. Địa chỉ: G đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: 281 đường N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Bui Tommy D (B)**, sinh năm 1973. Hộ chiếu số: 656685023 cấp ngày 14/7/2020. Địa chỉ: E Đường số B, KDC K, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hoàng Phương A và ông Bui Tommy D (B).

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Phương A và ông Bui Tommy D (B) thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Hoàng Phương A và ông Bui Tommy D (B), theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 12, đăng ký ngày 03/3/26 tại Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Hoàng Phương A và ông Bui Tommy D (B) không có con chung.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3.** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Nguyễn Hoàng Phương A tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Phương A đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0079128 ngày 09/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. H lại cho bà Nguyễn Hoàng Phương A số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án nêu trên.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án,12.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Danh Đời**